

## MỘT SỐ VỤ VIỆC THỰC TẾ VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT LUẬT SƯ

*Luật sư Nguyễn Thế Phong - Ủy viên Ban Thường vụ,  
Chủ nhiệm Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật - LĐLSVN*

Tài liệu này là một số vụ việc thực tế về luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp, Đoàn luật sư địa phương đã xử lý kỷ luật, sau đó khiếu nại đến Liên đoàn luật sư Việt Nam và quan điểm giải quyết, xử lý của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật.

Các thông tin, tư liệu nêu ra trong phạm vi bài viết này là tư liệu có thật nhưng không nêu tên luật sư vi phạm, đoàn luật sư nơi người vi phạm là thành viên và tên của các đương sự liên quan trong vụ việc.

### **1. Vụ việc thứ nhất: Trường hợp vi phạm của Luật sư N trong quan hệ dịch vụ pháp lý với khách hàng**

#### *a) Tóm tắt nội dung vụ việc*

Ngày 16/4/2012 Công ty luật N do Luật sư N làm Giám đốc ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số với ông Nguyễn Văn A với nội dung Công ty luật sẽ đại diện ủy quyền cho bà Huỳnh Thị B (đang định cư tại Mỹ) tiến hành vụ khởi kiện tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa Bà B với ông Lê Văn C.

Ngày 01/4/2013, ông Nguyễn Văn A có đơn tố cáo gửi ĐLS với nội dung: Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông A đã giao cho Luật sư N là 15 triệu đồng và 3.300USD với mục đích thanh toán tiền thù lao thỏa thuận là 50 triệu đồng và tiền đóng án phí, đo đạc... Nhưng kể từ ngày ký HĐDVPL, luật sư không thực hiện HĐ (gần 01 năm), ông A liên lạc với Tòa án thì vụ việc chưa có nộp đơn khởi kiện, toàn bộ vụ việc là do Luật sư N dối gạt ông, ông liên lạc điện thoại thì luật sư không nghe máy.

Đoàn luật sư có văn bản đề nghị Luật sư N giải trình đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn A gửi về Đoàn luật sư trước ngày 15/4/2013. Ngày 14/4/2013, Luật sư N có văn bản xin gia hạn thời gian giải trình sau ngày 30/4/2013 để giải quyết các vấn đề mà ông A khiếu nại. Ngày 27/4/2013, Cty luật TNHH N và ông A thanh lý HĐDVPL với nội dung ông A sẽ nhận lại từ Luật sư N là 50 triệu đồng chia làm hai đợt.

Ngày 07/5/2013, Đoàn luật sư có giấy mời Luật sư N đến dự cuộc họp với Hội đồng khen thưởng – kỷ luật vào ngày 11/5/2013 để giải quyết đơn khiếu nại của

ông A. Ngày 11/5/2013 Hội đồng khen thưởng – kỷ luật tổ chức họp nhưng do Luật sư N vắng mặt có điện thoại xin hoãn họp. Ngày 13/5/2013, ĐLS có giấy mời Luật sư N đến dự cuộc họp với Hội đồng khen thưởng – kỷ luật vào ngày 17/5/2013 để giải quyết đơn khiếu nại của ông A. Ngày 17/5/2013 Hội đồng khen thưởng – kỷ luật tổ chức họp lần 2 nhưng Luật sư N vẫn vắng mặt không có lý do, không giải trình.

Hội đồng khen thưởng – kỷ luật cho rằng luật sư N đã bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo, chưa hết hạn xóa kỷ luật. Luật sư N vắng mặt tại cuộc họp không có lý do, không nộp văn bản giải trình theo yêu cầu. Hội đồng khen thưởng – kỷ luật kết luận Luật sư N vi phạm **Khoản 1, 2, 3 Điều 14 của Quy định xử lý kỷ Luật Luật sư** và **Quy tắc 8.1, 14.10 Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam**, đề nghị hình thức kỷ luật đối với Luật sư N là “Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư thời hạn 12 tháng”.

Sau đó Ban Chủ nhiệm họp quyết định hình thức kỷ luật và thống nhất xử lý kỷ luật đối với Luật sư N với hình thức “Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư 12 tháng”.

#### **b) Khiếu nại:**

Không đồng ý với Quyết định về việc xử lý kỷ Luật Luật sư nói trên, Luật sư N đã có đơn khiếu nại gửi Liên đoàn luật sư Việt Nam để đề nghị xem xét lại Quyết định kỷ luật và cho rằng: Nội dung mà ông A khiếu nại thì phía Luật sư N hoàn toàn không có lỗi mà do ông A đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Hai bên có ký thỏa thuận thanh lý hợp đồng. Từ những lý do trên, Luật sư N đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam xem xét làm sáng tỏ lại toàn bộ nội dung vụ việc để hủy Quyết định kỷ Luật Luật sư.

#### **c) Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ**

Luật sư N có hành vi vi phạm trong quan hệ với khách hàng. Trước đây đã bị Đoàn luật sư xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, sau đó Đoàn luật sư phát hiện vi phạm khác do bị khách hàng khiếu nại. Khi Đoàn luật sư tiến hành xử lý thì Luật sư N thể hiện thái độ đối phó, chống chế, không chấp hành các yêu cầu của Đoàn luật sư, tìm cách để người khiếu nại rút đơn.

Vi phạm cụ thể của Luật sư N là nhận việc, nhận tiền của khách hàng nhưng không thực hiện vụ việc. Khi khách hàng yêu cầu hoàn trả tiền thì chậm thực hiện, làm mất uy tín của luật sư Đoàn luật sư. Khi Đoàn luật sư yêu cầu giải trình, mời làm việc thì không giải trình, không có mặt theo yêu cầu, thể hiện thái độ không hợp

tác, đối phó. Hành vi này vi phạm **Khoản 1, 2, 3 Điều 14 của Quy định xử lý kỷ luật Luật sư** và **Quy tắc 8.1, 14.10 Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam**.

Từ các vi phạm trên, Hội đồng khen thưởng - kỷ luật đề xuất hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách thành viên 12 tháng, và sau đó Ban chủ nhiệm quyết định xử lý Luật sư N với hình thức kỷ luật “Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư Tp.Cần Thơ trong thời hạn 12 tháng” là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

#### **d) Kết quả giải quyết**

Ban Thường vụ không chấp nhận khiếu nại của Luật sư N, giữ nguyên Quyết định xử lý kỷ luật của Đoàn luật sư.

**Ghi chú:** Về sau này, trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật tạm đình chỉ tư cách thành viên 12 tháng thì Ban chủ nhiệm lại phát hiện thêm vi phạm khác và đã xử lý kỷ luật xóa tên Luật sư N khỏi danh sách Đoàn luật sư.

#### **Ý KIẾN CỦA TÁC GIẢ BÀI VIẾT:**

Giả định hành vi vi phạm của Luật sư N như tình huống nêu trên xảy ra sau ngày 13/12/2019 (ngày áp dụng Bộ quy tắc đạo đức mới) thì Luật sư N sẽ vi phạm các quy tắc sau đây của Bộ Quy tắc đạo đức (mới):

- Vi phạm **Quy tắc 12.1 (Luật sư chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng và thông báo tiến trình giải quyết vụ việc để khách hàng biết)**. Cụ thể ở đây là Luật sư N đã ký hợp đồng nhận vụ việc của khách hàng, đã nhận thù lao nhưng không thực hiện bất kỳ công việc nào theo Hợp đồng đã ký kết.
- Đối với việc vi phạm **Quy tắc 14.10 Quy tắc Đạo đức (cũ)** là “Đưa ra những lời hứa tốt đẹp để lừa dối khách hàng” thì hiện nay trong Quy tắc 9 Bộ quy tắc đạo đức (mới) không còn đề cập. Do vậy, khi luật sư có hành vi “Đưa ra những lời hứa tốt đẹp để lừa dối khách hàng” thì xem như vi phạm vào nghĩa vụ “**trung thực**” theo **Quy tắc 2 (phần Quy tắc chung) Bộ Quy tắc đạo đức**.

## **2. Vụ việc thứ hai: Trường hợp vi phạm của Luật sư B trong quan hệ dịch vụ pháp lý với khách hàng**

### **a) Nội dung sự việc:**

**\* Việc nhận, thực hiện dịch vụ pháp lý:**

Tháng 01/2013, Bà L (mẹ ruột của chị N) bị khởi tố, tạm giam để điều tra về hình sự. Đến ngày 14/6/2013, chị N đã gặp và tạm ứng trước cho Luật sư B là 30.000.000 đồng, không có hợp đồng, không viết phiếu thu.

Ngày 15/6/2013, Chị N và Văn phòng luật sư B do Luật sư B ký kết Hợp đồng bào chữa. Theo nội dung Hợp đồng thì Luật sư B nhận bào chữa cho Bà L để cơ quan có thẩm quyền (VKSND hoặc Tòa án) quyết định Bà L không phạm tội và được trả tự do thì mức giá là 270 triệu đồng; Trường hợp tòa án quyết định mức án cuối cùng vừa bằng thời gian tạm giam, được tha tại phiên tòa thì giá 200 triệu đồng; từ 03 năm tù trở xuống và được hưởng án treo thì giá 170 triệu đồng, nếu 4 năm tù thì giá 50 triệu đồng; nếu mức án cao hơn thì không lấy phí. Bên Bà N phải giao trước 270 triệu đồng cho Luật sư B.

Sau khi ký Hợp đồng nêu trên, vào các ngày 15, 16, 17/06/2013 Chị N đã chuyển khoản cho Luật sư B 03 lần với tổng số tiền là 270 triệu đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền mà Luật sư B đã nhận của Chị N là 300 triệu đồng.

Ngày 04 và 05/9/2013, TAND Thành phố X, tỉnh Y mở phiên tòa sơ thẩm và tuyên bị cáo L phạm tội và xử phạt 09 năm tù. Luật sư B có tham gia bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm, khi tuyên án thì không có mặt.

Sau khi tòa án xét xử sơ thẩm, Bà L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/9/2013, bà L có đơn từ chối Luật sư B, đơn được gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Y. Biết thông tin này, Luật sư B đã thông báo cho Chị N yêu cầu thanh lý hợp đồng và đòi Chị N phải chịu phạt 90.000.000 đồng vì Mẹ của chị N là Bà L có đơn từ chối luật sư tức là phá vỡ hợp đồng.

Tuy nhiên, Chị N không đồng ý với yêu cầu này mà mong muốn Luật sư tiếp tục thực hiện Hợp đồng, tiếp tục tham gia bào chữa cho Bà L. Ngày 21/09/2013 bà L có đơn mời lại Luật sư B tham gia bào chữa trong giai đoạn phúc thẩm.

Trong các ngày 22/10/2013, 01/11/2013, 13/11/2013, chị N đã liên lạc với Luật sư B để đề nghị Luật sư B tiếp tục tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng Luật sư B vẫn từ chối tham gia với lý do trước đây Bà L có đơn từ chối tức là đã chấm dứt Hợp đồng, việc bà L xin giảm nhẹ hình phạt tức là nhận tội làm thay đổi cục diện vụ án. Ngày 20/11/2013, TAND tỉnh Y hoãn phiên tòa phúc thẩm vì bị cáo không có luật sư bào chữa.

Ngày 18/12/2013 TAND tỉnh Y xét xử phúc thẩm vụ án, xử phạt Bà L mức hình phạt 8 năm 6 tháng tù giam (giảm 06 tháng so với bản án sơ thẩm). Do Luật sư

B không tham gia bào chữa nên việc xét xử Bà L tại cấp phúc thẩm không có luật sư.

**\* Quá trình giải quyết kỷ luật của Đoàn luật sư**

Đoàn luật sư đã thụ lý giải quyết vụ việc trên cơ sở Đơn tố cáo ngày 28/02/2014 của chị N. Quá trình giải quyết, Ban chủ nhiệm đã chuyển hồ sơ cho Hội đồng khen thưởng - kỷ luật xem xét, xác minh vụ việc. Hội đồng đã phân công luật sư thành viên phụ trách xác minh, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất theo quy trình xem xét kỷ Luật Luật sư.

Trong quá trình Đoàn luật sư đang tiến hành xem xét giải quyết thì giữa Chị N với Luật sư B có thương lượng với nhau và Luật sư hứa sẽ trả lại số tiền 225.000.000 đồng cho Chị N.

Tuy nhiên, sau đó Luật sư B đã ra một số điều kiện, theo đó thì chỉ thực hiện kết quả hòa giải nêu trên nếu Chị N phải làm theo một số yêu cầu bất hợp lý do luật sư đặt ra. Do vậy, việc hòa giải giữa hai bên không thành.

Ngày 21/08/2014 Hội đồng khen thưởng, kỷ luật đã họp và thống nhất đề xuất mức kỷ luật là “Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư trong thời hạn 12 tháng”. Trường hợp thái độ thiếu thiện chí, không thừa nhận sai phạm thì cần nâng lên mức 24 tháng.

Ngày 06/09/2014 Ban chủ nhiệm đã họp và quyết định kỷ Luật Luật sư B với hình thức kỷ luật là “Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư trong thời hạn 12 tháng”. Tiếp theo, ngày 18/9/2014, Đoàn luật sư ban hành Quyết định xử lý kỷ luật đối với Luật sư B với hình thức: “*Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư trong thời hạn 12 tháng*”.

**b) Khiếu nại:**

**\* Khiếu nại của Luật sư B:**

Không đồng ý với Quyết định kỷ luật nêu trên, Luật sư B đã khiếu nại như sau:

- Việc áp dụng mức xử lý trên là sai vì không thuộc trường hợp quy định tại Điều 14 Quy định về xử lý kỷ Luật Luật sư.

- Việc Đoàn luật sư áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư và các quy định về nhận thêm tiền ngoài các khoản tiền thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý là sai vì việc nhận tiền (30.000.000 đồng) được thực hiện trước ngày ký kết hợp đồng (ngày 15/6/2013).

- Về việc Luật sư không tham gia bào chữa cho Bà L là do: Bà L đã từ chối luật sư; mặc dù sau này Bà L có đơn yêu cầu luật sư tiếp tục bào chữa nhưng đơn này không đúng thể thức; Bà L đã có hành động kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tức là đã làm thay đổi cục diện vụ án; Chị N đã cùng một số người đến VPLS để đe dọa khiếu nại luật sư đến Bộ Tư pháp. Từ các lý do này, Luật sư B cho rằng Bà L đã không tôn trọng luật sư, vi phạm cam kết vì đơn phương từ chối luật sư, Bà N thì có hành vi đe dọa luật sư nên không thể tiếp tục tham gia bào chữa.

- Luật sư cho rằng mình không gây thiệt hại lớn hoặc rất lớn về tài sản đối với Chị N vì đã nhiều lần thực hiện việc thu thập chứng cứ minh oan cho Bà L.

- Ngoài ra, trong Đơn Khiếu nại còn có nội dung cho rằng các luật sư trong Ban Chủ nhiệm, Hội đồng KT-KL đã không vô tư, khách quan, không bảo vệ luật sư trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, có hành vi cố ý giải quyết sai sự việc.

**\* Yêu cầu khiếu nại của Chị N:**

- Không đồng ý với Quyết định kỷ luật vì quá nhẹ, Chị N khiếu nại yêu cầu Liên đoàn luật sư Việt Nam xử lý tăng nặng mức kỷ luật đối với Luật sư B và đồng thời buộc Luật sư B trả lại tiền thù lao dịch vụ pháp lý.

**c) Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ**

Luật sư B trong quan hệ với khách hàng đã có nhiều vi phạm các quy định của pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư, Điều lệ Đoàn luật sư, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. Các vi phạm cụ thể như sau:

- Có hành vi nhận 30 triệu đồng nhưng không lập thành Hợp đồng dịch vụ pháp lý, thu tiền không lập phiếu thu, không phát hành hóa đơn theo quy định, vi phạm Điều 26 Luật Luật sư;

- Ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Chị N nhằm thực hiện bào chữa cho Bà L (Mẹ ruột chị N). Hợp đồng có nội dung hứa hẹn kết quả, tính thù lao theo kết quả cam kết trong vụ án hình sự là **vi phạm Quy tắc 14.11 của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam**.

- Trong khi vụ việc chưa được xét xử mà đã nhận trước số tiền là 270 triệu đồng, là mức cao nhất theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết, tương ứng mức thỏa thuận, hứa hẹn kết quả là được tòa tuyên xử không phạm tội. Hành vi này có dấu hiệu áp đặt, sách nhiễu khách hàng, buộc khách hàng giao một khoản tiền rất lớn trong khi không có căn cứ để hưởng thù lao đối với số tiền này. Hành vi này là biểu hiện sách nhiễu khách hàng, **vi phạm Điểm d Khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư**;

- Không tham gia bào chữa cho Bà L tại phiên tòa phúc thẩm với lý do Bà L có văn bản từ chối luật sư. Tuy nhiên, xét thấy mặc dù Bà L có đơn từ chối luật sư nhưng sau đó viết đơn khác tiếp tục nhờ luật sư B bào chữa cho mình trong giai đoạn phúc thẩm. Việc viết đơn nhờ luật sư của Bà L trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ pháp lý mà VPLS ký với Bà N (con gái Bà L). Hợp đồng vẫn đang trong giai đoạn còn hiệu lực, Luật sư B cũng đã nhận số tiền rất lớn từ khách hàng, Bà L thì đang trong tình cảnh rất khó khăn, bị tạm giam, gia đình đã phải mang bản sao đơn nhờ luật sư do Bà L ký trong trại tạm giam đến Văn phòng luật sư để năn nỉ luật sư tham gia vụ việc nhưng luật sư vẫn từ chối tham gia và đòi phạt Hợp đồng. Đây cũng là hành vi sách nhiễu, gây khó khăn cho khách hàng, vừa **vi phạm Điểm d Khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư**, đồng thời **vi phạm Quy tắc 8.3 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam**.

- Đến ngày xử lý kỷ luật ở Đoàn luật sư, Luật sư B vẫn đang chiếm giữ của Chị N với tổng số tiền là 300 triệu đồng, trong đó có 270 triệu đồng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết. Việc chiếm giữ toàn bộ và kéo dài đối với số tiền này là không đúng, gây thiệt hại rất lớn đối với tài sản của khách hàng. Căn cứ **Điểm b Khoản 1 Điều 15 Quy định về xử lý kỷ luật Luật Luật sư** ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05/10/2012 của Liên đoàn luật sư Việt Nam thì đây là trường hợp phải chịu kỷ luật bằng hình thức **xóa tên** khỏi danh sách thành viên Đoàn luật sư.

Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, nhận thức, thái độ của Luật sư B thì đây là trường hợp vi phạm nghiêm trọng các chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp luật sư, gây thiệt hại rất lớn đối với tài sản của khách hàng, gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đối với uy tín nghề luật sư, cần áp dụng các quy định tại **Điểm b,c Khoản 1 Điều 15 Quy định về xử lý kỷ luật Luật Luật sư** ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05/10/2012 của Liên đoàn luật sư Việt Nam để xử lý kỷ luật **xóa tên** Luật sư B khỏi danh sách Đoàn luật sư thì mới tương xứng.

Việc Đoàn luật sư xử lý Luật sư B với mức kỷ luật “*Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng*” là chưa nghiêm, là quá nhẹ so với tính chất, mức độ vi phạm.

Từ các nhận xét trên, Ban Thường vụ báo cáo toàn bộ nội dung sự việc nêu trên đến Hội đồng luật sư toàn quốc để xin ý kiến theo hướng sửa Quyết định kỷ luật theo hướng tăng nặng, kỷ Luật Luật sư B bằng hình thức “**Xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư**”.

#### **d) Kết quả giải quyết:**

Hội đồng luật sư toàn quốc đã biểu quyết tán thành việc “xóa tên” luật sư B khỏi danh sách Đoàn Luật sư. Sau đó Ban Thường vụ đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại, chấp nhận yêu cầu tăng nặng mức kỷ luật theo Đơn khiếu nại của Chị N, áp dụng hình thức kỷ luật “**Xóa tên**” luật sư B khỏi danh sách Đoàn luật sư.

### **Ý KIẾN CỦA TÁC GIẢ BÀI VIẾT:**

Giả định hành vi vi phạm của Luật sư B như tình huống nêu trên xảy ra sau ngày 13/12/2019 (ngày áp dụng Bộ quy tắc đạo đức mới) thì Luật sư B sẽ vi phạm các quy tắc sau đây của Bộ Quy tắc đạo đức (mới):

- Vi phạm **Quy tắc 12.1** (*Luật sư chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng và thông báo tiến trình giải quyết vụ việc để khách hàng biết*). Cụ thể ở đây là Luật sư B đã ký hợp đồng nhận tham gia bào chữa cho giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm, nhưng bỏ rơi khách hàng, không tham gia bào chữa phúc thẩm cho khách hàng, vi phạm nghĩa vụ đạo đức là phải chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng.
- Vi phạm **Quy tắc 9.8** (*Hứa hẹn, cam kết bảo đảm kết quả vụ việc về những nội dung nằm ngoài khả năng, điều kiện thực hiện của luật sư*). Cụ thể ở đây là Luật sư B đã ký hợp đồng nhận tham gia bào chữa với nội dung hứa hẹn kết quả, tính thù lao theo kết quả cam kết trong vụ án hình sự.
- Vi phạm **Quy tắc 9.1** (*Nhận, chiếm giữ, sử dụng tiền, tài sản của khách hàng trái với thỏa thuận giữa luật sư và khách hàng*). Cụ thể ở đây là Luật sư B đã chiếm giữ số tiền 300 triệu đồng (270 triệu đồng trong hợp đồng, 30 triệu ngoài hợp đồng), tương ứng với mức cam kết kết quả cao nhất là thân chủ được tuyên án bằng thời gian tạm giam, trả tự do tại phiên tòa. Việc chiếm giữ tiền này là không phù hợp, không đúng quy định của pháp luật vì thỏa thuận và nhận thù lao không hợp pháp, chiếm giữ thù lao trái thỏa thuận.
- Vi phạm nghĩa vụ “*Giữ gìn nhân cách, uy tín và phẩm chất nghề nghiệp*” theo Quy tắc 3.2 Bộ Quy tắc đạo đức (mới).

Ngoài vi phạm các quy tắc đạo đức, Luật sư B còn vi phạm pháp luật về luật sư, cụ thể là vi phạm **Điểm d Khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư** (*sách nhiễu khách hàng*) do có hành vi tạo ra những rắc rối, gây khó khăn cho khách hàng để cố tình



chiếm giữ, sử dụng toàn bộ số tiền đã nhận của khách hàng trái với thỏa thuận, trái với quy định của pháp luật.

### **3. Vụ việc thứ ba: Trường hợp vi phạm của Luật sư T trong quan hệ dịch vụ pháp lý với khách hàng**

#### **a) Nội dung sự việc**

Ngày 28/10/2014, Đoàn luật sư ban hành quyết định kỷ luật *xóa tên* Luật sư T khỏi danh sách thành viên Đoàn luật sư trên cơ sở xem xét, giải quyết các trường hợp khiếu nại của đương sự đối với Luật sư T. Cụ thể là:

- Vụ việc Bà V khiếu nại Luật sư T đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng DVPL mà không hoàn lại tiền thù lao đã nộp.
- Vụ việc Bà H, Bà N khiếu nại Luật sư T không thực hiện thực hiện dịch vụ pháp lý đã cam kết nhưng không thanh lý hợp đồng, trả lại tiền đã nộp. Về quá trình giải quyết, Luật sư đã ký thanh lý hợp đồng, cam kết trả đủ tiền đã nhận nhưng cho đến thời điểm hợp xét kỷ luật vẫn chưa trả đủ tiền.
- Vụ việc Bà M khiếu nại Luật sư T đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, không trả lại số tiền 140 triệu đồng cho bà.
- Vụ việc Bà H khiếu nại Luật sư T đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, không trả lại số tiền 250 triệu đồng (50 triệu được ghi trên hợp đồng, 200 triệu có phiếu thu nhưng không được ghi nhận trên hợp đồng).
- Vụ việc Bà B khiếu nại Luật sư T không thực hiện đầy đủ dịch vụ pháp lý đã cam kết nhưng không hoàn lại tiền thù lao, số tiền 230 triệu đồng (20 triệu được ghi trên hợp đồng, 210 triệu được ghi dưới dạng hợp đồng vay). Sau nhiều lần đòi, Luật sư T mới chỉ trả 50 triệu (còn 180 triệu). Sau khi xem xét đơn khiếu nại, HĐKTKL đã hòa giải. Kết quả, ngày 19/8/2014, Bà B rút đơn khiếu nại và Luật sư T có trả tiếp 55 triệu cho Bà B.

#### **b) Khiếu nại**

Luật sư T có Đơn khiếu nại đề nghị xem xét lại quyết định kỷ luật của Đoàn luật sư vì áp dụng *Xóa tên* là không đúng vì sai phạm không đến mức phải xóa tên.

#### **c) Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ**

Luật sư T trong quá trình hành nghề đã có nhiều vi phạm đối với nhiều khách hàng. Các vi phạm được thể hiện dưới các hình thức:

- Nhận thêm tiền của khách hàng ngoài khoản thù lao thỏa thuận trong HĐDVPL, **vi phạm Điểm d Khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư**. Cụ thể là: Ký HĐDVPL với Bà H với mức thù lao là 50 triệu đồng nhưng thực tế đã nhận đến 250 triệu đồng (nhận thêm 200 triệu đồng ngoài Hợp đồng); Ký HĐDVPL với Bà B với mức thù lao là 20 triệu đồng nhưng ngoài thù lao theo hợp đồng thì còn nhận thêm là 210 triệu đồng nhưng viết giấy nhận tiền với hình thức vay nợ.

- Nhận tiền của nhiều khách hàng với tổng số tiền rất lớn, tổng cộng là 750 triệu đồng. Thế nhưng luật sư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm nghề nghiệp, thậm chí bỏ rơi khách hàng, gây mất uy tín cho luật sư, mất niềm tin của xã hội đối với luật sư, **vi phạm các Quy tắc 3, Quy tắc 5, Quy tắc 8.1, 8.2 của Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam**.

- Khi khách hàng có khiếu nại, đòi lại giấy tờ, đòi hoàn trả thù lao thì Luật sư trì hoãn, không hợp tác giải quyết, gây khó khăn cho Hội đồng khen thưởng - kỷ luật, làm ảnh hưởng quyền lợi của khách hàng, **vi phạm Quy tắc 13, Quy tắc 21 của Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam**.

Việc sai phạm của Luật sư T có tính liên tục, có hệ thống, vi phạm kéo dài, thiếu hợp tác, thiếu thiện chí khắc phục, gây thiệt hại rất lớn đối với tài sản khách hàng, gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đối với uy tín nghề luật sư. Do đó, Hội đồng khen thưởng - kỷ luật đã đề xuất hình thức kỷ luật xóa tên, sau đó Ban chủ nhiệm đã quyết định xóa tên Luật sư T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại **Điểm b, c Khoản 1 Điều 15 Quy định về xử lý kỷ luật Luật Luật sư** ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05/10/2012 của Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Quá trình xử lý kỷ luật tuy Luật sư T có khắc phục hậu quả trong quan hệ với khách hàng là Bà B, được Bà B rút đơn khiếu nại. Tuy nhiên do Luật sư T có quá nhiều vi phạm với tính chất, mức độ đặc biệt nghiêm trọng nên chỉ tình tiết này là chưa đủ để xem xét giảm nhẹ mức kỷ luật, việc xóa tên Luật sư T là cần thiết nhằm giữ gìn thanh danh, uy tín của giới luật sư.

#### **d) Kết quả giải quyết**

Ban Thường vụ LDLSVN ra quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung là không chấp nhận khiếu nại của Luật sư T, giữ nguyên hình thức kỷ luật “**Xóa tên**” như nội dung Quyết định của Đoàn luật sư.

**Ý KIẾN CỦA TÁC GIẢ BÀI VIẾT:**

Giả định hành vi vi phạm của Luật sư T như tình huống nêu trên xảy ra sau ngày 13/12/2019 (ngày áp dụng Bộ quy tắc đạo đức mới) thì Luật sư T sẽ vi phạm các quy tắc sau đây của Bộ Quy tắc đạo đức (mới):

- Vi phạm **Quy tắc 12.1** (*Luật sư chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng và thông báo tiến trình giải quyết vụ việc để khách hàng biết*). Cụ thể ở đây là Luật sư T đã ký nhiều hợp đồng dịch vụ pháp lý với nhiều khách hàng nhưng không chủ động, tích cực giải quyết vụ việc cho khách hàng, thậm chí bỏ rơi khách hàng, nhận tiền mà không làm thực hiện công việc. Do vậy, Luật sư T đã vi phạm nghĩa vụ đạo đức là phải chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng.
- Vi phạm **Quy tắc 9.1** (*Nhận, chiếm giữ, sử dụng tiền, tài sản của khách hàng trái với thỏa thuận giữa luật sư và khách hàng*). Cụ thể ở đây là Luật sư T còn chiếm giữ tổng số tiền số tiền 750 triệu đồng (của nhiều khách hàng mặc dù không thực hiện các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã cam kết, tự tuyên bố chấm dứt hợp đồng với khách hàng. Việc chiếm giữ các khoản tiền này là không phù hợp, không đúng quy định của pháp luật, trái với thỏa thuận giữ luật sư với khách hàng.
- Vi phạm nghĩa vụ “*Giữ gìn nhân cách, uy tín và phẩm chất nghề nghiệp*” theo Quy tắc 3.2 Bộ Quy tắc đạo đức (mới).

Ngoài vi phạm các quy tắc đạo đức, Luật sư T còn vi phạm pháp luật về luật sư, cụ thể là vi phạm **Điểm đ Khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư** (*nhận, đòi hỏi thêm khoản tiền khác ngoài thù lao và chi phí đã thỏa thuận với khách hàng trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý*) do có hành vi nhận thêm, đòi hỏi thêm nhiều khoản tiền của khách hàng ngoài những khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

#### **4. Vụ việc thứ 4: Luật sư L vi phạm trong quan hệ dịch vụ pháp lý với khách hàng**

##### **a) Nội dung sự việc:**

Ông L – Đoàn Luật sư Thành phố H vào khoảng giữa tháng 02/2011 thỏa thuận miệng với chị Đ là sẽ tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ (nguyên đơn) là người kháng cáo ở cấp phúc thẩm trong vụ tranh chấp quyền sử dụng đất với thù lao là 200.000.000 đồng, không lập hợp đồng dịch vụ pháp lý.

Tháng 03/2011, bà Đ chuyển cho Luật sư L qua ngân hàng với số tiền 200.000.000 đồng. Luật sư nhận tiền nhưng không có lập phiếu thu.

Ngày 24/03/2011, Tòa cấp phúc thẩm Quyết định đình chỉ vụ án với lý do người kháng cáo vắng mặt nhiều lần, dù đã triệu tập hợp lệ. Bà Đ cho rằng luật sư L đã nhận đủ thù lao nhưng không làm thủ tục tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho bà tại Tòa án, không tư vấn pháp lý, không liên hệ tòa án để nhận quyết định đình chỉ vụ án giúp bà, không làm bất cứ việc gì để thể hiện vai trò của người luật sư bảo vệ quyền lợi cho khách hàng. Do đó, bà yêu cầu Luật sư trả lại cho bà số tiền 200.000.000 đồng nhưng Luật sư L không trả. Năm 2011, bà Đ đã khiếu nại lên Đoàn Luật sư, sau đó khởi kiện ra tòa án nơi cư trú của luật sư.

Ngày 26/09/2013, Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu của bà Đ, buộc Luật sư L trả cho bà Đ là 200.000.000 đồng và bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng Luật sư vẫn không chịu thi hành.

Năm 2011, bà Đ khiếu nại lần hai đề nghị Đoàn Luật sư xem xét và có biện pháp giáo dục, xử lý Luật sư L, đồng thời yêu cầu Luật sư L trả 200.000.000 đồng theo bản án.

Vụ việc được Đoàn luật sư xem xét theo trình tự xử lý kỷ Luật Luật sư và áp dụng hình thức xóa tên.

### ***b) Khiếu nại của luật sư***

Luật sư L cho rằng việc áp dụng hình thức kỷ luật xóa tên thành viên Đoàn luật sư đối với mình là quá nặng, đề nghị Liên đoàn luật sư Việt Nam xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật là tạm đình chỉ tư cách thành viên trong thời gian 06 tháng.

### ***c) Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ***

Luật sư L đã có các hành vi vi phạm quy định của Luật Luật sư, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư như sau:

- Nhận dịch vụ pháp lý mà không lập Hợp đồng, vi phạm ***khoản 2 Điều 26 Luật Luật sư 2006***;

- Nhận tiền dịch vụ pháp lý là 200 triệu đồng (năm 2011) nhưng không thực hiện dịch vụ pháp lý, cụ thể là không ra tham dự phiên tòa phúc thẩm như thỏa thuận. Đây là hành vi lừa dối khách hàng, vi phạm ***điểm d khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư năm 2006 (lừa dối khách hàng)***;

- Khi khách hàng yêu cầu trả lại tiền thì không trả, dẫn đến khách hàng phải đi kiện ra tòa. Khi tòa buộc trả lại số tiền 200 triệu đồng theo Bản án cho đến ngày

hợp xét kỷ luật thì vẫn chưa khắc phục hậu quả, vi phạm **Quy tắc 5 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam** (xứng đáng với sự tin cậy của Xã hội).

Các vi phạm như nêu trên thuộc trường hợp phải **xóa tên** theo các quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 15 Quy định về xử lý kỷ Luật Luật sư (ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05/10/2012 của Liên đoàn luật sư Việt Nam), cụ thể là;

- Lừa dối hoặc lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt, sử dụng bất hợp pháp tài sản của khách hàng;
- Gây thiệt hại rất lớn về tài sản của khách hàng mà không khắc phục hậu quả;
- Gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đối với uy tín nghề luật sư;

Trước ngày Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư họp xét kỷ luật, Luật sư L có cung cấp biên lai nộp 30 triệu đồng cho cơ quan thi hành án để thi hành số tiền nợ trong số 200 triệu đồng phải trả. Tuy nhiên Ban Thường vụ đánh giá mức độ khắc phục này là rất thấp so với số tiền phải trả nên không đủ để giảm nhẹ mức kỷ luật.

#### **d) Kết quả giải quyết**

Ban Thường vụ không chấp nhận khiếu nại của Luật sư L, giữ nguyên quyết định kỷ luật của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư.

#### **Ý KIẾN CỦA TÁC GIẢ BÀI VIẾT:**

Giả định hành vi vi phạm của Luật sư L như tình huống nêu trên xảy ra sau ngày 13/12/2019 (ngày áp dụng Bộ quy tắc đạo đức mới) thì Luật sư L sẽ vi phạm các quy tắc sau đây của Bộ Quy tắc đạo đức (mới):

- Vi phạm **Quy tắc 12.1 (Luật sư chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng và thông báo tiến trình giải quyết vụ việc để khách hàng biết)**. Cụ thể ở đây là Luật sư L đã thỏa thuận tham gia tố tụng, đã nhận đủ tiền theo thỏa thuận mà không thực hiện công việc. Do vậy, Luật sư L đã vi phạm nghĩa vụ đạo đức là phải chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng.
- Vi phạm nghĩa vụ “*Giữ gìn nhân cách, uy tín và phẩm chất nghề nghiệp*” theo **Quy tắc 3.2 Bộ Quy tắc đạo đức** (mới). Cụ thể là nhiều lần hứa hẹn trả lại tiền cho khách hàng nhưng không trả, dẫn đến khách hàng khởi kiện tại tòa án. Khi bản án có hiệu lực, giai đoạn thi hành án thì ông L vẫn hứa hẹn

thi hành nhưng không thực hiện, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín của giới luật sư.

Ngoài vi phạm các quy tắc đạo đức, Luật sư L còn vi phạm pháp luật về luật sư, cụ thể là vi phạm **Điều 26 Luật luật sư** do nhận thực hiện dịch vụ pháp lý của khách hàng nhưng không ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản theo quy định.

### **\* MỘT SỐ BÀI HỌC RÚT RA TỪ CÁC VỤ VIỆC CỤ THỂ**

Qua các tình huống thực tế nêu trên, chúng ta có thể thấy được phần nào những biểu hiện vi phạm về đạo đức nghề nghiệp thường xảy ra trên thực tế và quan điểm giải quyết của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư đối với từng vụ việc cụ thể.

Các tình huống nêu trên là tình huống có thật, mang tính phổ biến, thường gặp trong thực tế xử lý vi phạm kỷ luật luật sư. Tình huống được nêu trong tài liệu này nằm trong thời gian trước ngày 13/12/2019 nên được xử lý vi phạm căn cứ theo Quy tắc đạo đức (cũ). Tuy nhiên, do tính phổ biến, thường gặp phải nên các tình huống trên cũng là những tình huống thường hay xảy ra trong giai đoạn từ sau ngày 13/12/2019 trở về sau, và được áp dụng Bộ Quy tắc đạo đức (mới) để xử lý, giải quyết. Và do đó, biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư theo Bộ quy tắc đạo đức (mới) thường tập trung phổ biến sẽ là những trường hợp sau đây:

1. Luật sư thực hiện công việc **không dựa vào nền tảng nghĩa vụ, đạo đức nghề nghiệp luật sư** mà chỉ vì tiền. Luật sư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm nghề nghiệp, thậm chí bỏ rơi khách hàng, gây mất uy tín cho luật sư, mất niềm tin của xã hội đối với luật sư, vi phạm **Quy tắc 2** (*Độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan*), **Quy tắc 3** (*Giữ gìn danh dự, uy tín và phát huy truyền thống của luật sư*), **Quy tắc 5** (*bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng*).

2. Luật sư **không tích cực giải quyết vụ việc** mà mình đảm nhận của khách hàng, dẫn đến bức xúc và khiếu nại từ khách hàng, vi phạm **Quy tắc 12.1** (*Luật sư chủ động, tích cực giải quyết vụ việc của khách hàng và thông báo tiến trình giải quyết vụ việc để khách hàng biết*).

3. Luật sư vi phạm vào **những việc luật sư không được làm** trong quan hệ với khách hàng (**Quy tắc 9**) với hình thức:

- Vi phạm **Quy tắc 9.1** (*Nhận, chiếm giữ, sử dụng tiền, tài sản của khách hàng trái với thỏa thuận giữa luật sư và khách hàng*);

- Vi phạm **Quy tắc 9.8** (Hứa hẹn, cam kết bảo đảm kết quả vụ việc về những nội dung nằm ngoài khả năng, điều kiện thực hiện của luật sư);

4. Luật sư không chấp hành các quy định nội bộ của luật sư, thể hiện ở sự trì hoãn, không hợp tác giải quyết, gây khó khăn cho Hội đồng khen thưởng - kỷ luật, Ban Chủ nhiệm, làm ảnh hưởng quyền lợi của khách hàng vi phạm **Quy tắc 25** (Quan hệ của luật sư với tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư).

-----

Trên đây là một số thông tin về vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư và các tình huống có thật xảy ra trên thực tế, đã được Đoàn luật sư địa phương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam xử lý. Với tư cách là người được phân công phụ trách công việc trong Ủy ban khen thưởng, kỷ luật trong các năm qua, tôi chia sẻ với các luật sư đồng nghiệp về các tình huống, tư liệu có thật để cùng phân tích, nhận thức sâu hơn các nội dung quy định của Luật Luật sư, Quy tắc đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam (cũ) và Bộ Quy tắc đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam (mới).

**Tháng 11/2021**